**Tiết PPCT: 121**

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  - GV nhắc lại yêu cầu từ tiết học trước: mỗi bạn chuẩn bị 1 tấm hình, 1 kỉ vật gắn liền với một trải nghiệm của bản thân.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | - Hs quan sát, lắng nghe và ghi chép |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Gv chuyển giao nhiệm vụ*  *+ Ở bước 1: Đề tài của em là gì? Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu?*  *+ Bước 2: Em hãy lập dàn ý của bài nói trên cơ sở của bài viết?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói  Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý |

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Chia lớp luyện nói theo cặp đôi. Nhắc HS nhìn vào bảng kiểm trong SGK để tăng hiệu quả của luyện tập.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Luyện tập và trình bày bài nói**  - Nên đứng trước gương để luyện tập kể lại câu chuyện  - Chú ý sử dụng giọng điệu (cao, thấp, nhanh, chậm, to, nhỏ…) phù hợp với từng nhân vật, sự việc  - Kết hợp nét mặt, cử chỉ khi kể để tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện  - Trình bày câu chuyện ngắn gọn, có trật tự rõ ràng, sử dụng các từ ngữ phù hợp với ngôn ngữ nói |

**Hoạt động 3: Trao đổi về bài nói**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đóng vai người nghe và người nói. Hướng dẫn HS đóng vai trò người nghe, ghi lại:  + 3 ưu điểm về bài nói của bạn  + 2 hạn chế  + 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói  - GV hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài nói của mình hoặc đánh giá bài nói của bạn.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày trải nghiệm cá nhân  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **4. Trao đổi về bài nói** |

**C – D. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Gv hướng dẫn học sinh quay lại video bài nói và nộp qua Zalo của lớp*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs thực hiện ở nhà | - Hs xem video và tóm tắt |

**IV. Phụ lục**

**Bàng kiểm kĩ năng kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung kiểm tra*** | ***Đạt/chưa đạt*** |
| Bài trình bày có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc. |  |
| Câu chuyện kể về trải nghiệm của nguời nói. |  |
| Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra. |  |
| Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất. |  |
| Các sự việc được kể theo trinh tự hợp lí |  |
| Kết hợp kể và tả khi kể. |  |
| Trình bày suy nghĩ/ bài học rút ra từ câu chuyện. |  |
| Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện. |  |
| Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí. |  |
| Sử dụng hình ảnh, âm nhạc, đoạn phim, kỉ vật… |  |